

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **18/2023/DS-ST**
Ngày: 28 - 4 - 2023
Về việc: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quyền

2. Ông Huỳnh Dư

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 228/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ dân phố LP, phường CL thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

*** Bị đơn:** Bà Trần Thị Lê Thúy, sinh năm 1959

Địa chỉ: 38/2 HG, tổ dân phố KC 1, phường BN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

(Các đương sự đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:**

Ngày 29/7/2022, (01/7/2022 âm lịch), bà Trần Thị Lê Thúy P có vay của tôi số tiền 127.000.000 đồng, không thỏa thuận về tiền lãi và bà P hẹn vào ngày 02/8/2022 sẽ trả nợ. Đến ngày trả nợ, tôi nhiều lần gọi điện, đến nhà tìm yêu cầu bà P trả số tiền trên nhưng bà P cố tình không trả. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc

bà P phải trả cho tôi một lần số tiền 127.000.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu đồng). Tôi không yêu cầu lãi suất.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt.*

** Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh kết luận:*

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Lê Thúy P phải trả cho bà Long số tiền đã vay là 127.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 228, 238, 320 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại “Giấy nợ tiền” ngày 29/7/2022 (01/7/2022 âm lịch) có nội dung: “Tôi tên Trần Thị Lê Thúy P có nợ tiền của bà Nguyễn Thị Kim L số tiền là 127.000.000 đồng... Bà P hứa ngày 02/8/2022 trả hoàn tất số tiền đã nợ...Tôi là Ph bằng lòng đồng ý và ký tên” thể hiện bà Trần Thị Lê Thúy P xác nhận có nợ của bà Nguyễn Thị Kim L số tiền là 127.000.000 đồng. Các bên đã thực hiện giao dịch vay tiền hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên đủ điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo các Điều 117, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đến thời hạn thanh toán, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn theo cam kết nên nguyên đơn có quyền khởi kiện và bị đơn có nghĩa vụ trả đủ tiền khi đến hạn theo quy định tại các Điều 280, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Trần Thị Lê Thúy P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền là 127.000.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi nên không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Các Điều 26, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 117, 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Trần Thị Lê Thúy P phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 127.000.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu đồng).

2. Về án phí:

- Bà Trần Thị Lê Thúy P phải chịu 6.350.000 đồng (Sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim L 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2022/0000274 ngày 02/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Quy định chung:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng